

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 498 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 02 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án
“Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Sông Cầu - huyện Khánh
Vĩnh” tại xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ Môi trường số 55/2014/QH13 ngày 23 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14 tháng 02 năm 2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13 tháng 5 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Báo cáo tổng hợp ý kiến các cơ quan, tổ chức số 5593/STNMT-CCBVMT ngày 24 tháng 12 năm 2020;

Xét nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Sông Cầu - huyện Khánh Vĩnh” tại xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 43/CV-YS ngày 05 tháng 02 năm 2021 của Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến Sào Khánh Hòa;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số ...65.../TTr-STNMT-CCBVM ngày 23 tháng 02 năm 2021,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án “Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Sông Cầu - huyện Khánh Vĩnh”(sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến Sào Khánh Hòa (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa với các nội dung tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường tại UBND xã Sông Cầu.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 Quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án là căn cứ để cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra, thanh tra, giám sát việc thực hiện các yêu cầu về bảo vệ môi trường của dự án.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1379/QĐ-UBND ngày 04 tháng 6 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa./.

Nơi nhận: (VBĐT)

- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- UBND huyện Khánh Vĩnh;
- UBND xã Sông Cầu;
- Chủ dự án;
- Lưu: VP+TL, HB.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Tuấn

Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ SỞ HẠ TẦNG CỤM CÔNG NGHIỆP SÔNG CẦU – HUYỆN KHÁNH VĨNH

(Kèm theo Quyết định số... /QĐ-UBND ngày... tháng... năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Tên dự án: Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng Cụm công nghiệp Sông Cầu - huyện Khánh Vĩnh.

1.2. Địa điểm thực hiện dự án: xã Sông Cầu, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa.

1.3. Chủ dự án: Công ty TNHH Nhà nước MTV Yên Sào Khánh Hòa.

1.4. Địa chỉ: số 248 Thống Nhất, phường Phương Sơn, Thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa.

1.5. Công suất/quy mô của dự án: diện tích 40,36 ha. Các ngành nghề được đầu tư theo Quyết định số 3509/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2018 của UBND tỉnh Khánh Hòa như sau: tổng kho, chế biến thực phẩm và các sản phẩm liên quan, chế biến lâm sản, dăm gỗ, vật liệu xây dựng, công nghiệp sạch (không sản xuất nước mắm), sản xuất vật liệu xây dựng, cơ khí.

1.6. Công nghệ sản xuất của dự án: tùy thuộc vào từng dự án đầu tư của các nhà đầu tư thứ cấp vào Cụm công nghiệp.

1.7. Các hạng mục, công trình chính của dự án: đầu tư hạ tầng kỹ thuật như san nền, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, thoát nước, cấp điện...

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ dự án

2.1. Các tác động môi trường chính của dự án

Các tác động môi trường chính của dự án chủ yếu nước thải sinh hoạt, nước thải sản xuất, bụi, khí thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại...

2.2. Quy mô, tính chất của nước thải

Nước thải của dự án phát sinh từ các nguồn nước thải sinh hoạt và nước thải sản xuất của các nhà đầu tư thứ cấp vào Cụm công nghiệp với lưu lượng khoảng 1.500 m³/ngày đêm (giai đoạn 1 – modul 1: 750 m³/ngày đêm, giai đoạn

2 – modul 2: 750 m³/ngày đêm). Thành phần của nước thải chủ yếu là TSS, BOD, COD, Tổng N, Tổng P, vi sinh vật, dầu mỡ...

2.3. Quy mô, tính chất chất thải rắn

- Chất thải rắn sinh hoạt phát sinh từ các dự án của nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào Cụm công nghiệp khoảng 1.050 tấn/năm thành phần chủ yếu giấy, thực phẩm...

- Chất thải rắn công nghiệp, sản xuất phát sinh từ các dự án của nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào Cụm công nghiệp khoảng 8.745 tấn/năm thành phần chủ yếu carton, vải vụn, dây đai, xà bần...

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại

Chất thải nguy hại phát sinh từ các dự án của nhà đầu tư thứ cấp đầu tư vào Cụm công nghiệp khoảng 874,5 tấn/năm; thành phần chủ yếu khăn lau dầu, dầu nhớt thải, thùng đựng hóa chất, bóng đèn...

3. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án:

3.1. Về thu gom và xử lý nước thải:

Xây dựng hệ thống xử lý nước thải có tổng công suất thiết kế 1.500 m³/ngày.đêm (giai đoạn 1 – modul 1: 750 m³/ngày đêm, giai đoạn 2 – modul 2: 750 m³/ngày đêm) với quy trình xử lý chính như sau:

Nước thải → bể thu gom → bể tách dầu → bể điều hòa → bể trung hòa → bể kỵ khí UASB → bể hiếu khí ASBR → bể khử trùng → hồ điều tiết → nguồn tiếp nhận; bùn → bể chứa bùn → máy ép bùn → thu gom định kỳ. Nước thải sau xử lý đạt Quy chuẩn QCVN 40:2011/BTNMT (Cột A) – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải công nghiệp.

3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn công nghiệp thông thường:

Các loại chất thải phát sinh sẽ được Chủ đầu tư thứ cấp thực hiện thu gom, lưu trữ và xử lý theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm 2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quản lý chất thải và phế liệu được quy định tại Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên

và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019.

3.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Các loại chất thải nguy hại phát sinh sẽ được Chủ đầu tư thứ cấp thực hiện thu gom, lưu trữ và xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

3.4. Công trình ứng phó sự cố môi trường:

Xây dựng hồ điều tiết (hồ sự cố) để thu gom và xử lý nước thải khi trạm xử lý nước thải tập trung bị sự cố (do mất điện, sự cố đường ống dẫn nước thải,...). Nước thải được dẫn vào lưu chứa tạm thời trong bể, sau khi khắc phục được sự cố sẽ bơm trả lại hệ thống xử lý nước thải tập trung.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

Dự án thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường (các công trình bảo vệ môi trường được trình bày tại mục 3) theo quy định tại khoản 6, Điều 17 Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án trình bày tại mục 3 Phụ lục.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án:

5.1. Chương trình quản lý môi trường của dự án:

Nội dung cụ thể được trình bày tại Mục 5.1 Chương 5 báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án.

5.2. Chương trình giám sát môi trường của dự án:

Nội dung giám sát	Vị trí giám sát	Thông số quan trắc/ Quy chuẩn so sánh	Tần suất
Giai đoạn vận hành thử nghiệm			

Nội dung giám sát	Vị trí giám sát		Thông số quan trắc/ Quy chuẩn so sánh	Tần suất
Giám sát nước thải	Giai đoạn điều chỉnh hiệu suất từng công đoạn và hiệu quả của công trình xử lý nước thải	Mẫu tổ hợp đầu ra của từng công đoạn xử lý (bể gom, bể điều hòa; bể trung hòa, bể kỵ khí, hiếu khí, bể khử trùng)	pH, TSS, BOD ₅ , COD, Amoni, Tổng N, Tổng P, Coliform, (So sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A)	15 ngày/lần trong 75 ngày đầu của thời gian vận hành thử nghiệm trạm xử lý nước thải
	Quan trắc nước thải của toàn bộ công trình xử lý	Mẫu tổ hợp đầu vào và đầu ra của trạm xử lý nước thải.	pH, TSS, BOD ₅ , COD, Amoni, Tổng N, Tổng P, Coliform, (So sánh: QCVN 40:2011/BTNMT, cột A)	1 ngày/lần trong 07 ngày liên tiếp của thời gian vận hành thử nghiệm trạm xử lý nước thải
Giai đoạn dự án đi vào vận hành chính thức				
Giám sát nước thải	01 điểm đầu ra của trạm XLNT		Lưu lượng (đầu vào và đầu ra), nhiệt độ, pH, TSS, COD, amonia. QCVN 40:2011/BTNMT, cột A)	Liên tục tự động

6. Các điều kiện khác liên quan đến môi trường:

- Trong quá trình thực hiện dự án, Chủ dự án phải thực hiện nghiêm túc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường, giảm thiểu các tác động xấu đến môi trường không khí, đất, nước khu vực dự án và các công trình lân cận. Lưu giữ, thu gom và xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại phát sinh trong quá trình thực hiện dự án theo quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24 tháng 4 năm

2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu và được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định quản lý chất thải và phế liệu được quy định tại Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019; và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về quản lý chất thải nguy hại.

- Trong quá trình thực hiện Dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và hoạt động của các dự án xung quanh, khu dân cư Chủ dự án phải dừng ngay các hoạt động của Dự án, tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố, thông báo khẩn cho UBND huyện Khánh Vĩnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND tỉnh để được chỉ đạo và phối hợp xử lý; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

- Trước khi đưa dự án vào vận hành phải lắp đặt trạm quan trắc nước thải tự động và truyền số liệu về Sở Tài nguyên và Môi trường theo quy định tại điểm d, khoản 2 và khoản 3, Điều 39 Nghị định về quản lý chất thải và phế liệu được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại Văn bản số 09/VBHNBTNMT ngày 25 tháng 10 năm 2019.

- Báo cáo kết quả thực hiện các công trình bảo vệ môi trường về Sở Tài nguyên và Môi trường để được kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vào vận hành chính thức theo quy định của pháp luật hiện hành về bảo vệ môi trường.

- Trong quá trình triển khai Dự án, Chủ Dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường năm 2014 phải có văn bản báo cáo gửi UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có quyết định chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

